

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
HƯNG VƯỢNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 32

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Hưng Vượng là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu 3/2 thuộc Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương theo Quyết định số 1419/QĐ-CT ngày 02 tháng 3 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000094 ngày 15 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh như sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07 tháng 12 năm 2004 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 23 tháng 5 năm 2005 về việc mở thêm Chi nhánh Công ty cổ phần Hưng Vượng - Nhà máy chế biến gỗ Phú Thọ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 12 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 69.207.500.000 VND

Trong đó:	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông		
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương	33.911.700.000	49
Các cổ đông khác	35.295.800.000	51
Cộng	69.207.500.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại : (0650) 3755.517
Số Fax : (0650) 3754.470
Mã số thuế : 3700560531

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất, gia công, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ;
- Khai thác, chế biến lâm sản, kinh doanh các mặt hàng phục vụ chế biến lâm sản;
- Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh);
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp, trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi;
- Đầu tư khu giải trí, nhà hàng, khách sạn và du lịch lữ hành nội địa;
- Sản xuất, gia công, kinh doanh sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị và các loại vật tư phụ tùng bằng kim loại;
- Sản xuất, kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm bằng da, giả da, nhựa, bao bì giấy, nhựa các loại;
- In bao bì;
- Kinh doanh lương thực, thực phẩm công nghiệp, nước giải khát, điện tử;
- Vận tải hàng hóa đường bộ.



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG
BÁO CÁO TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu năm nay tăng 4,72% # 18.944.802.853 VND so với năm ngoái, do năm nay ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái làm giá bán tăng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

Trong năm 2010, Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã quyết định phân phối lợi nhuận như sau:

	Số tiền (VND)
- Thanh toán cổ tức năm 2009 (11% trên vốn điều lệ)	7.612.825.000
- Tạm ứng cổ tức năm 2010 (8% trên vốn điều lệ)	5.536.600.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển	10.335.258.493
- Trích quỹ dự phòng tài chính	2.746.097.409
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.922.268.186
Cộng	28.153.049.088

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 01/2011/QĐ-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2011 đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2/2010 cho các cổ đông theo tỷ lệ 10% mệnh giá (mệnh giá 10.000VND).

Ngoài sự kiện nêu trên, Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Trần Văn Quen	Phó Chủ tịch	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Võ Hồng Cường	Ủy viên	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Ủy viên	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Trần Nguyên Vũ	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2007	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thế Sự	Trưởng ban	22 tháng 12 năm 2007	-
Ông Trà Văn Tâm	Thành viên	22 tháng 12 năm 2007	-
Ông Trần Bá Tông	Thành Viên	27 tháng 4 năm 2010	-
Ông Trần Công Sơn	Thành viên	22 tháng 12 năm 2007	27 tháng 4 năm 2010

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Hồng Cường	22 tháng 3 năm 2004	-

448-C
CÔNG TY
CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG
VĂN
CHỈ

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 07 tháng 4 năm 2011.





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0408/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần Hưng Vượng gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 3 năm 2011, từ trang 07 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Giới hạn về phạm vi kiểm toán

Chúng tôi chưa được cung cấp Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc là đơn vị mà Công ty vừa góp đủ tỷ lệ vốn đầu tư trong năm 2010, vì vậy chúng tôi không có cơ sở để xem xét mức độ giảm giá (nếu có) của khoản đầu tư này với tổng giá trị đầu tư được ghi nhận ở chỉ tiêu Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh trên Bảng Cân đối kế toán là 102.753.000.000 VND (xem thuyết minh số V.13; VII.2).

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Hưng Vượng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Vấn đề lưu ý

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý đến người đọc báo cáo về các vấn đề sau:

- Khoản thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng 4.924 m² đất tại phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát sinh từ năm 2005 với số tiền là 1.600.000.000 VND (thuyết minh V.5) nhưng đến nay vẫn chưa hoàn tất thủ tục pháp lý.
- Khoản tạm ứng tiền cho các cá nhân trong công ty được ủy quyền để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty phát sinh từ năm 2008 với số tiền là 21.438.901.400 VND (thuyết minh V.5) nhưng đến nay vẫn chưa hoàn tất thủ tục pháp lý.
- Năm nay Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (xem thuyết minh số IV.12). Theo đó, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn được kết chuyển vào chi phí thay vì phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) như năm trước.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



(Handwritten signature of Võ Hùng Tiên)

(Handwritten signature of Hoàng Thị Thu Hương)

Võ Hùng Tiên - Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0083/KTV

Hoàng Thị Thu Hương - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0101/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2011

S.Đ.K.K.V.Đ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		158.948.568.037	127.184.072.243
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	44.868.610.511	10.444.150.741
1. Tiền		111		14.200.508.539	1.248.743.707
2. Các khoản tương đương tiền		112		30.668.101.972	9.195.407.034
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		3.594.000.000	3.594.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	3.594.000.000	3.594.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		46.366.690.819	49.569.784.275
1. Phải thu khách hàng		131	V.3	13.774.020.804	13.490.277.891
2. Trả trước cho người bán		132	V.4	591.000.000	1.757.479.880
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.5	32.001.670.015	34.322.026.504
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		61.223.103.799	61.015.435.681
1. Hàng tồn kho		141	V.6	61.223.103.799	61.015.435.681
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		2.896.162.908	2.560.701.546
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.7	111.207.082	135.630.677
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		2.020.705.489	1.561.337.117
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.8	131.533.291	104.249.680
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.9	632.717.046	759.484.072

2047.
 CÔNG
 NHIỆM
 TẾM TỐ
 TỬ V
 TP HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		146.471.637.449	116.229.185.169
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		33.630.051.357	37.188.160.575
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	32.027.312.525	31.573.244.911
Nguyên giá	222		76.983.401.099	72.467.932.819
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(44.956.088.574)	(40.894.687.908)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	263.988.423	333.627.435
Nguyên giá	228		686.815.100	686.815.100
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(422.826.677)	(353.187.665)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1.338.750.409	5.281.288.229
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		112.207.600.000	78.374.600.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	111.532.600.000	72.699.600.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	675.000.000	5.675.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		633.986.092	666.424.594
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	591.648.956	654.584.376
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	42.337.136	11.840.218
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		305.420.205.486	243.413.257.411



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		181.742.493.129	134.101.814.935
I. Nợ ngắn hạn	310		156.348.920.729	118.409.434.257
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	104.773.318.594	83.269.878.226
2. Phải trả người bán	312	V.18	36.780.005.166	24.064.628.638
3. Người mua trả tiền trước	313		30.000.000	20.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	1.164.044.225	1.455.575.134
5. Phải trả người lao động	315	V.20	8.800.729.147	7.930.545.630
6. Chi phí phải trả	316	V.21	793.632.858	295.421.545
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	2.646.121.523	748.068.699
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	1.361.069.215	625.316.385
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		25.393.572.400	15.692.380.678
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	25.000.000.000	15.000.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.25	-	300.863.578
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	393.572.400	391.517.100
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		123.677.712.357	109.311.442.476
I. Vốn chủ sở hữu	410		123.677.712.357	109.311.442.476
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	69.207.500.000	69.207.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(4.278.051.729)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	27.047.089.392	16.711.830.899
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	7.024.676.234	4.278.578.825
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	20.398.446.731	23.391.584.481
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		305.420.205.486	243.413.257.411

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

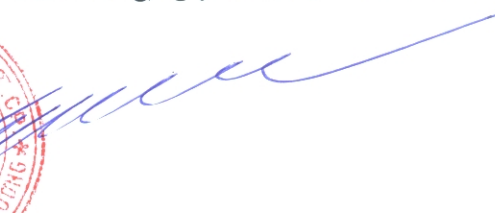
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối năm	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		635.751,75	2.609,53
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2011



Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng



Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	420.002.065.893	401.057.263.040
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	420.002.065.893	401.057.263.040
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	342.507.664.846	334.870.539.699
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		77.494.401.047	66.186.723.341
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.586.823.979	2.991.283.308
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	13.909.889.867	4.345.062.661
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.122.533.503	4.345.062.661
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	23.687.520.906	21.199.592.731
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	15.615.014.007	14.517.389.774
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.868.800.246	29.115.961.483
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.530.780.596	1.533.881.648
12. Chi phí khác	32	VI.8	556.340.255	510.981.400
13. Lợi nhuận khác	40		974.440.341	1.022.900.248
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.843.240.587	30.138.861.731
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	1.963.649.199	1.455.575.134
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(331.360.496)	402.175.907
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>25.210.951.884</u>	<u>28.281.110.690</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>3.643</u>	<u>4.086</u>

Bình Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2011


Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởngVõ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

410204
CỘNG HÒA
RÁCH NHÌ
KIỂM TỬ
V.1 TP

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2010**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26.843.240.587	30.138.861.731
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10;V.11	5.466.481.530	4.642.325.863
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,VI.7,VI.8	(2.073.436.857)	(2.305.914.141)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.122.533.503	4.345.062.661
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		37.358.818.763	36.820.336.114
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.843.208.499	(4.296.954.128)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(207.668.118)	(6.345.206.793)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		18.377.419.661	(265.998.687)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		87.359.015	874.139.958
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.21;V.22;VI.4	(5.279.062.499)	(3.659.952.918)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(2.255.180.108)	(718.415.754)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.186.515.356)	(913.659.608)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		49.738.379.857	21.494.288.184
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10;V.11;V.12	(2.444.543.274)	(7.829.652.566)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	1.058.090.909	1.005.706.485
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	12.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.13	(33.833.000.000)	(44.795.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.551.516.910	2.153.883.195
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(33.667.935.455)	(37.465.562.886)

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17;V.24	289.251.812.236	301.339.777.278
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17;V.24	(257.748.371.868)	(287.842.477.002)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(13.149.425.000)	(4.844.525.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		18.354.015.368	8.652.775.276
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		34.424.459.770	(7.318.499.426)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.444.150.741	17.760.171.113
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	2.479.054
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	44.868.610.511	10.444.150.741

Bình Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2011



Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng



Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

C.T.V.
HAN
VÀ
HI MẬP

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, gia công, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ; khai thác, chế biến lâm sản, kinh doanh các mặt hàng phục vụ chế biến lâm sản; đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh). Mua bán vật liệu xây dựng. Thi công xây dựng dân dụng và khu công nghiệp, trang trí nội thất. Kinh doanh bất động sản. Cho thuê kho bãi. Đầu tư khu giải trí nhà hàng khách sạn và dịch vụ lữ hành nội địa. Sản xuất, gia công, kinh doanh sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị và các loại vật tư phụ tùng bằng kim loại. Sản xuất kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm bằng da, giả da, nhựa, bao bì giấy, nhựa các loại. In bao bì. Kinh doanh lương thực, thực phẩm công nghiệp, nước giải khát, điện tử. Vận tải hàng hóa đường bộ.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 912 nhân viên đang làm việc và cuối năm trước là 1.062 nhân viên.
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu năm nay tăng 4,72% # 18.944.802.853 VND so với năm ngoái, do năm nay ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái làm giá bán tăng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 7 của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4-13
Máy móc và thiết bị	10-12,5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	20-33
Tài sản cố định khác	20

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 20 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

204
ÔN
NH
ÉT
TƯ
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	137.560.703	77.945.993
Tiền gửi ngân hàng	14.062.947.836	1.170.797.714
Các khoản tương đương tiền (*)	30.668.101.972	9.195.407.034
Cộng	44.868.610.511	10.444.150.741

(*) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản cho Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương vay theo hợp đồng vay số 001-10/PR-HV với thời hạn vay là 1 năm từ ngày 04 tháng 01 năm 2010 đến ngày 04 tháng 01 năm 2011, lãi suất cố định trong suốt thời gian vay là 12%/ năm.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khách hàng nước ngoài	12.931.094.615	13.484.666.948
Khách hàng trong nước	842.926.189	5.610.943
Cộng	13.774.020.804	13.490.277.891

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phát Hưng	-	1.687.733.880
Các nhà cung cấp khác	591.000.000	69.746.000
Cộng	591.000.000	1.757.479.880

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Sunmore Co., Ltd. (chi phí chi hộ phải thu lại)	1.242.398.680	1.746.031.932
Lê Thị Bích Ngọc ^(a)	1.600.000.000	1.600.000.000
Nguyễn Thục Anh ^(b)	3.100.000.000	3.100.000.000
Nguyễn Tiến Đạt ^(b)	18.338.901.400	18.338.901.400
Công đoàn Công ty (tạm ứng tiền mua cổ phần)	845.661.960	1.054.173.960
Phải thu cho mượn hàng	1.045.526.986	675.036.263
Công ty Cổ phần Phát Hưng (cho mượn tiền)	-	1.700.000.000
Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương	-	3.500.000.000
Tiền tạm ứng cho các thành viên Hội đồng quản trị.	1.973.257.000	2.350.000.000
Công ty CP Gỗ Dầu Tiếng Việt Lào (ứng vốn)	3.500.000.000	-
Các khoản phải thu khác	355.923.989	257.882.949
Cộng	32.001.670.015	34.322.026.504

(a) Thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng 4.924 m² đất tại phường Phú Thọ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đất từ năm 2005 nhưng chưa hoàn tất thủ tục pháp lý.

(b) Tạm ứng tiền cho các cá nhân được ủy quyền để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	10.088.771.928	2.369.759.628
Nguyên liệu, vật liệu	38.790.243.059	47.658.641.390
Công cụ, dụng cụ	1.238.982.211	778.482.721
Thành phẩm	10.400.469.838	7.790.103.987
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	704.636.763	2.418.447.955
Cộng	61.223.103.799	61.015.435.681

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	40.420.675	235.218.230	(215.779.276)	59.859.629
Chi phí bảo hiểm	50.008.412	84.989.205	(85.420.581)	49.577.036
Chi phí khác	45.201.590	4.249.000	(47.680.173)	1.770.417
Cộng	135.630.677	324.456.435	(348.880.030)	111.207.082

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế xuất, nhập khẩu tạm nộp chờ hoàn	116.084.564	88.800.953
Tiền thuê đất nộp thừa	15.448.727	15.448.727
Cộng	131.533.291	104.249.680

9. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng cho công nhân viên

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	51.133.195.669	12.972.140.307	7.195.447.821	1.035.429.811	131.719.211	72.467.932.819
Tăng trong năm	1.442.486.470	368.620.562	4.453.922.612	122.051.450	-	6.387.081.094
Mua sắm mới	-	-	190.000.000	24.098.723	-	214.098.723
Đầu tư XD CB	1.442.486.470	368.620.562	4.263.922.612	97.952.727	-	6.172.982.371
Thanh lý, nhượng bán	-	(990.225.562)	(881.387.252)	-	-	(1.871.612.814)
Số cuối năm	52.575.682.139	12.350.535.307	10.767.983.181	1.157.481.261	131.719.211	76.983.401.099
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	10.671.445.938	5.816.576.811	1.145.176.390	923.256.253	131.719.211	18.688.174.603
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	27.602.857.758	9.240.238.493	2.989.503.767	930.368.679	131.719.211	40.894.687.908
Khấu hao trong năm	2.906.362.580	780.356.139	1.619.048.980	91.074.819	-	5.396.842.518
Thanh lý trong năm	-	(628.030.660)	(707.411.192)	-	-	(1.335.441.852)
Số cuối năm	30.509.220.338	9.392.563.972	3.901.141.555	1.021.443.498	131.719.211	44.956.088.574

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Theo Giấy phép		Vốn đã góp
	Tỷ lệ	Số tiền	
Công ty cổ phần Phát Hưng	20%	3.779.600.000	3.779.600.000
Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc	49%	102.753.000.000	102.753.000.000
Công ty cổ phần gỗ Dầu Tiếng	20%	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng		111.532.600.000	111.532.600.000

14. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Việt Lào. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty đang sở hữu 67.500 cổ phiếu, nắm giữ 10% trên vốn điều lệ.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
		trong năm	SXKD trong năm	
Công cụ, dụng cụ	285.172.812	89.363.487	(221.071.923)	153.464.376
Chi phí sửa chữa	369.411.564	494.298.343	(425.525.327)	438.184.580
Cộng	654.584.376	583.661.830	(646.597.250)	591.648.956

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	11.840.218	113.152.547
Phát sinh trong năm	30.496.918	-
Hoàn nhập trong năm	-	(101.312.329)
Số cuối năm	42.337.136	11.840.218

17. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Sở Giao Dịch II để thanh toán tiền mua nguyên vật liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà xưởng sản xuất và nhà văn phòng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	83.269.878.226	79.501.453.250
Số tiền vay phát sinh trong năm	279.251.812.236	290.490.419.979
Số tiền vay đã trả trong năm	(257.748.371.868)	(286.721.995.003)
Số cuối năm	104.773.318.594	83.269.878.226

47/42
IG T
IEM H
TOAI
VA
HO

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp nước ngoài	26.135.471.880	16.442.150.846
Phải trả nhà cung cấp trong nước	10.644.533.286	7.622.477.792
Cộng	36.780.005.166	24.064.628.638

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	286.767.382	(286.767.382)	-
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(88.800.953)	9.578.531	(36.862.142)	(116.084.564)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.455.575.134	1.963.649.199	(2.255.180.108)	1.164.044.225
Thuế thu nhập cá nhân	-	730.388.557	(730.388.557)	-
Tiền thuế đất (*)	(15.448.727)	245.752.601	(245.752.601)	(15.448.727)
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	1.351.325.454	3.239.136.270	(3.557.950.790)	1.032.510.934

(*) Các khoản thuế tạm nộp trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, phê liệu tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo, đồng thời được hưởng mức thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm (kể từ khi Công ty bắt đầu hoạt động) đồng thời Công ty còn được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu.

Ngoài ra Công ty còn được hưởng ưu đãi cho phần lợi nhuận tăng thêm từ phân xưởng Phú Thọ như sau: miễn 01 năm (kể từ năm 2006) và giảm 50% trong 4 năm.

Năm 2010 là năm thứ 7 Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nên được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp. Ngoài ra, Công ty còn được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.843.240.587	30.138.861.731
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.656.319.248	927.825.776
- Các khoản điều chỉnh giảm	(900.296.960)	(6.900.268.756)
Thu nhập chịu thuế	32.599.262.875	24.166.418.751
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	32.599.262.875	24.166.418.751
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	8.149.815.719	6.041.604.688
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	(1.629.963.144)	(1.208.320.938)
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</i>	(4.556.203.376)	(3.377.708.616)
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</i>	1.963.649.199	1.455.575.134
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.963.649.199	1.455.575.134

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 57.739,4m² đất đang sử dụng với mức 4,165VND/m²/năm theo quy định tại điều II của hợp đồng thuê đất số 670/HĐ.TĐ ký ngày 03 tháng 6 năm 2004 với Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương và theo quyết định số 1477/QĐ-STC ngày 06/07/2009 của Sở Tài Chính về việc điều chỉnh đơn giá đất thuê.

Ngoài ra, Công ty còn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 19,286.8 m² đất đang sử dụng với mức 801VND/m²/năm theo quy định tại điều II của hợp đồng thuê đất số 2693/HĐ.TĐ ký ngày 27 tháng 9 năm 2005 với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty được miễn tiền thuê đất 6 năm kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2004.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Phải trả người lao động

Công ty tạm trích lập quỹ lương theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2010 với số lao động bình quân trong năm là 950 người/tháng, mức thu nhập bình quân 3.500.000 VND/người/tháng.

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là lương tháng 12 và tiền thưởng tháng 13 còn phải trả.

21. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	88.013.921	98.084.584
Chi phí xuất khẩu	479.095.409	-
Chi phí điện, điện thoại	176.523.528	147.336.961
Chi phí phải trả khác	50.000.000	50.000.000
Cộng	793.632.858	295.421.545

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm phải trả	63.766.200	10.168.366
Tiền lãi vay phải trả Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương	2.547.708.334	694.166.667
Các khoản phải trả, phải nộp khác	34.646.989	43.733.666
Cộng	2.646.121.523	748.068.699

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	625.316.385	(24.528.563)
Trích quỹ trong năm	1.922.268.186	1.518.503.348
Chi quỹ trong năm	(1.186.515.356)	(868.658.400)
Số cuối năm	<u>1.361.069.215</u>	<u>625.316.385</u>

24. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay vốn Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Trên 1 năm đến 5 năm	<u>25.000.000.000</u>
Tổng nợ	<u>25.000.000.000</u>

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	15.000.000.000	1.120.481.999
Số tiền vay trong năm	10.000.000.000	15.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	-	(1.120.481.999)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
Số cuối năm	<u>25.000.000.000</u>	<u>15.000.000.000</u>

25. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	300.863.578	-
Phát sinh trong năm	-	300.863.578
Hoàn nhập trong năm	(300.863.578)	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>300.863.578</u>

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	391.517.100	-
Số trích lập trong năm	383.837.200	391.517.100
Số chi trong năm	(381.781.900)	-
Số cuối năm	<u>393.572.400</u>	<u>391.517.100</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiêt, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**27. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	69.207.500.000	-	4.907.074.524	3.193.933.576	14.407.904.972	91.716.413.072
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	28.281.110.690	28.281.110.690
Trích lập quỹ trong năm trước	-	-	11.804.756.375	1.084.645.249	(14.407.904.972)	(1.518.503.348)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(4.844.525.000)	(4.844.525.000)
Các khoản chi khác	-	(4.278.051.729)	-	-	(45.001.209)	(4.323.052.937)
Số dư cuối năm trước	69.207.500.000	(4.278.051.729)	16.711.830.899	4.278.578.825	23.391.584.481	109.311.442.476
Số dư đầu năm nay	69.207.500.000	(4.278.051.729)	16.711.830.899	4.278.578.825	23.391.584.481	109.311.442.476
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	25.210.951.884	25.210.951.884
Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	10.335.258.493	2.746.097.409	(15.003.624.086)	(1.922.268.184)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(13.149.425.000)	(13.149.425.000)
Các khoản khác	-	4.278.051.729	-	-	(51.040.548)	4.227.011.181
Số dư cuối năm nay	69.207.500.000	-	27.047.089.392	7.024.676.234	20.398.446.731	123.677.712.357

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	7.612.825.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	5.536.600.000
Cộng	13.149.425.000

Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	6.920.750	6.920.750
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	6.920.750	6.920.750
<i>Cổ phiếu thường</i>	6.920.750	6.920.750
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu thường</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.920.750	6.920.750
<i>Cổ phiếu thường</i>	6.920.750	6.920.750
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiêt, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	420.002.065.893	401.057.263.040
- Doanh thu bán hàng hóa	320.746.762	465.645.327
- Doanh thu bán thành phẩm	419.681.319.131	400.591.617.713
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>420.002.065.893</u>	<u>401.057.263.040</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	299.048.191	365.100.447
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ^(a)	342.208.616.655	334.505.439.252
Cộng	<u>342.507.664.846</u>	<u>334.870.539.699</u>

(a) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	101.821.085.066	103.135.170.084
Chi nhân công trực tiếp	34.728.703.314	30.619.649.190
Chi phí sản xuất chung	207.969.474.032	203.686.092.950
Tổng chi phí sản xuất	344.519.262.412	337.440.912.224
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	299.720.094	(1.004.356.857)
Tổng giá thành sản xuất	344.818.982.506	336.436.555.367
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(2.610.365.851)	(1.931.116.115)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>342.208.616.655</u>	<u>334.505.439.252</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	35.307.069	169.470.799
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	417.276.910	834.309.739
Lãi cho vay	431.280.000	881.981.806
Cổ tức, lợi nhuận được chia	702.960.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	1.105.520.964
Cộng	<u>1.586.823.979</u>	<u>2.991.283.308</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.122.533.503	4.345.062.661
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.787.356.364	-
Cộng	<u>13.909.889.867</u>	<u>4.345.062.661</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu	16.672.046.568	13.793.872.227
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.015.474.338	7.405.720.504
Cộng	<u>23.687.520.906</u>	<u>21.199.592.731</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.276.489.219	8.547.970.550
Chi phí nhiên liệu, vật liệu	540.884.545	436.664.194
Chi phí văn phòng phẩm	459.470.447	519.827.157
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.701.479.533	832.504.664
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.190.204.542	1.098.392.871
Chi phí khác	1.446.485.721	3.082.030.338
Cộng	<u>15.615.014.007</u>	<u>14.517.389.774</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý tài sản cố định	1.058.090.909	1.005.706.485
Các khoản thu nhập khác	472.689.687	528.175.163
Cộng	<u>1.530.780.596</u>	<u>1.533.881.648</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	536.170.962	416.083.889
Chi phí khác	20.169.293	94.897.511
Cộng	<u>556.340.255</u>	<u>510.981.400</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(331.360.496)	402.175.907
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	-
Cộng	<u>(331.360.496)</u>	<u>402.175.907</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.210.951.884	28.281.110.690
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	6.920.750	6.920.750
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.643</u>	<u>4.086</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.920.750	6.920.750
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>6.920.750</u>	<u>6.920.750</u>

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 VND

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	225.926.084.713	224.744.878.877
Chi phí nhân công	49.090.337.683	44.620.020.641
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.466.481.530	4.642.325.863
Chi phí dịch vụ mua ngoài	101.892.407.678	96.068.639.010
Chi phí khác	1.446.485.721	3.082.030.338
Cộng	<u>383.821.797.325</u>	<u>373.157.894.729</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 01/2011/QĐ-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2011 đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2/2010 cho các cổ đông theo tỷ lệ 10% mệnh giá (mệnh giá 10.000VND).

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương	2.733.849.689	1.980.405.077
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	326.647.341	105.675.000
Tạm ứng cổ tức trong năm	1.973.257.000	2.350.000.000
Cộng	<u>5.033.754.030</u>	<u>4.436.080.077</u>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Nguyễn Văn Minh		
Tạm ứng cổ tức	1.103.169.000	1.400.000.000
Ông Trần Nguyên Vũ		
Tạm ứng cổ tức	400.000.000	400.000.000
Ông Trần Văn Quen		
Tạm ứng cổ tức	470.088.000	550.000.000
Cộng nợ phải thu	<u>1.973.257.000</u>	<u>2.350.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương	Cổ đông chiếm 49% vốn điều lệ
Công ty cổ phần Phát Hưng	Công ty liên kết (Công ty góp 20% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc	Công ty liên kết (Công ty góp 49% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần gỗ Dầu Tiếng	Công ty liên kết (Công ty góp 20% vốn điều lệ)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương</i>		
Lãi cho vay	431.280.000	377.370.000
Tiền vay vốn	10.000.000.000	15.000.000.000
Lãi tiền vay	1.853.541.667	694.166.667
Tiền thuê kho	612.974.808	737.597.952

Công ty cổ phần Phát Hưng

Mua nguyên vật liệu	9.166.139.025	7.983.673.844
Ứng vốn lưu động	-	1.700.000.000

Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc

Góp vốn	33.833.000.000	44.795.500.000
---------	----------------	----------------

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương</i>		
Lãi cho vay phải thu	-	-
Cho vay	3.594.000.000	3.594.000.000
Ứng vốn	-	3.500.000.000

Công ty cổ phần Phát Hưng

Ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	-	1.687.733.880
Ứng vốn lưu động phải thu	-	1.700.000.000

Cộng nợ phải thu	3.594.000.000	10.481.733.880
-------------------------	----------------------	-----------------------

Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương

Tiền vay vốn phải trả	25.000.000.000	15.000.000.000
Lãi vay phải trả	2.547.708.334	694.166.667
Chi phí thuê kho phải trả	753.000.638	571.305.830
Cộng nợ phải trả	28.300.708.972	16.265.472.497

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

Thay đổi chính sách kế toán

Năm nay Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (xem thuyết minh số IV.12). Theo đó, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn được kết chuyển vào chi phí thay vì phản ánh ở chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái trên Bảng cân đối kế toán như năm trước.

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với Công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Các sai sót

Trong năm trước việc tính toán số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp không phù hợp với Biên bản kiểm tra quyết toán thuế năm 2009 của cơ quan thuế.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót trên đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán			Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
	Mã số	năm trước	Các điều chỉnh		
Bảng cân đối kế toán					
Thuế và các khoản phải nộp NN	314	2.531.574.105	(1.075.998.971)	1.455.575.134	(i)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-	300.863.578	300.863.578	(ii)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	22.616.449.088	775.135.393	23.391.584.481	(iii)
Báo cáo kt quả hoạt động kinh doanh					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	2.531.574.105	(1.075.998.971)	1.455.575.134	(iv)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	101.312.329	300.863.578	402.175.907	(v)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	27.505.975.297	775.135.393	28.281.110.690	(vi)

(i) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Giảm do tính thu nhập tính thuế không tính khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản phải trả có gốc ngoại tệ cuối năm và chi phí lãi vay tính vào phần thu nhập không được hưởng ưu đãi.

(ii) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả

Tăng do ghi nhận thiếu khoản thuế hoãn lại phải trả của khoản chênh lệch tạm thời phát sinh từ việc đánh giá lại số dư các khoản phải trả có gốc ngoại tệ cuối năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iii) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Tăng do thuế thu nhập doanh nghiệp tính lại giảm xuống
- (iv) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
Giảm do tính thu nhập tính thuế không tính khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản phải trả có gốc ngoại tệ cuối năm và chi phí lãi vay tính vào phần thu nhập không được hưởng ưu đãi.
- (v) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại
Tăng do ghi nhận thiếu khoản thuế hoãn lại phải trả của khoản chênh lệch tạm thời phát sinh từ việc đánh giá lại số dư các khoản phải trả có gốc ngoại tệ cuối năm.
- (vi) Lợi nhuận sau thuế
Tăng do thuế thu nhập doanh nghiệp tính lại giảm xuống

4. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê đất không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	240.484.601	240.484.601
Trên 1 năm đến 5 năm	961.938.404	1.202.423.005
Trên 5 năm	8.897.930.237	8.897.930.237
Cộng	<u>10.100.353.242</u>	<u>10.340.837.843</u>

- Theo Hợp đồng thuê đất số 670/HĐ.TĐ ký ngày 03 tháng 6 năm 2004 với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương và theo Quyết định số 1477/QĐ-STC ngày 06/07/2009 của Sở Tài Chính về việc điều chỉnh đơn giá đất thuê, Công ty phải trả tiền thuê đất đối với diện tích 57.739,4m² đất đang sử dụng với mức 4.165 VND/m²/năm. Thời gian thuê đất là 49 năm.
- Hợp đồng số 2693/HĐ.TĐ ký ngày 27 tháng 9 năm 2005 với Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương với diện tích 19,286.8 m² đất đang sử dụng với mức 801VND/m²/năm. Thời gian thuê đất là 49 năm.

5. Những thông tin khác

Theo hợp đồng ngày 26 tháng 6 năm 2007 với Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương, Công ty TNHH Một thành viên Cao su Bến Cát, Công ty Cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Bình Dương về việc hợp tác kinh doanh đầu tư Khu công nghiệp - dịch vụ An Tây, mặc dù đã được hoàn trả lại vốn góp, nhưng Công ty vẫn còn được hưởng 30% tiền lời trên diện tích tương đương với vốn đã góp vào dự án.

Bình Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2011



Phan Ngọc Hạnh
Kế toán trưởng



Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc